

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thùy D - Sinh năm: 1985;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố H, thị trấn V, huyện V, tỉnh T.

Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã L, huyện V, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh Ngô Văn T - Sinh năm: 1979;

Địa chỉ: Khu phố Hà Lương, thị trấn Vĩnh Lộc, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/4/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Phạm Thùy D và bị đơn, anh Ngô Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về hôn nhân*: Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

* *Về con chung*: Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng chúng tôi có 02 con chung, các cháu tên là Ngô Minh A (Giới tính: Nữ), sinh ngày 26/4/2008 và Ngô Hải N (Giới tính: Nữ), sinh ngày 20/9/2012; Cả 02 cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T đều có ý kiến chung thống nhất và theo nguyện vọng của 02 cháu A và N, là: Giao cháu Ngô Minh A cho anh Ngô Văn T (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngô Minh Anh thành niên (đủ 18 tuổi); Giao cháu Ngô Hải N cho chị Phạm Thùy D (mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu Ngô Hải N thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T không ai phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản chị D và anh T thực hiện quyền này.

Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác:* Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T đều có ý kiến chung và cùng thống nhất, vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

** Về án phí:* Chị Phạm Thùy D và anh Ngô Văn T đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Phạm Thùy D chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*); nhưng chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T, theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004845, ngày 02/3/2023. Trả lại cho chị Phạm Thùy D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Ngô Văn T không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND thị trấn V, huyện V, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn